TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày 29-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Bằng, ông Phùng Đình Chúc
- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1981 tại huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Tổ dân phố ĐC, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Lê Thị V, sinh năm 1956; có chồng Nguyễn Thế V1 (đã ly hôn năm 2015) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2021 đến ngày 06/11/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Nguyễn Thị H, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1983 tại huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Tổ dân phố BC, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1941 và Vũ Thị Kh, sinh năm 1943 (đã chết); có chồng Vũ Văn Th, sinh năm 1977 và 05 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn LS, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Thị Ngọc L đã tổ chức bán số lô, số đề trực tiếp tại nhà ở và qua tin nhắn điện thoại cho các đối tượng để kiếm lời. Cụ thể:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31 tháng 10 năm 2021, Nguyễn Thị H sử dụng điện thoại Nokia, loại đen trắng, lắp sim số 0328.934.677 để nhắn tin SMS cho Nguyễn Thị Ngọc L (L đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xám vàng, lắp sim số 0373.110.830, lưu tên H trong máy là "H Ô Rôn") để mua các số lô của L là: 56, 65, 42, 93, 39, mỗi số 100 điểm; 59, 95 mỗi số 200 điểm. Tổng là 900 điểm lô x giá 22.000đ/ 01 điểm = 19.800.000đ. Sau khi nhận được tin nhắn mua các số lô của H, L nhắn tin trả lời "1" (tức là xác nhận việc bán các số lô trên cho H). L và H đã thống nhất với nhau thanh toán tiền thắng, thua vào ngày hôm sau. Do chưa biết kết quả thắng, thua nên tổng số tiền L và H sử dụng vào việc đánh bạc ngày 31 tháng 10 năm 2021 chỉ là 19.800.000đ. Sau khi nhắn tin mua số lô với L, H đã làm mất chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia trên, không nhớ mất ở đâu, thời gian nào nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 31 tháng 10 năm 2021, Nguyễn Văn M sử dụng điện thoại Nokia 1280, lắp sim số 0397.449.633 để nhắn tin SMS cho L (L lưu tên M trong máy là "M boc vac") để mua các số lô: 03 x 5 điểm; 24 x 10 điểm, tổng là 15 điểm lô x giá 22.000đ/ 01 điểm = 330.000đ; mua các số đề: 84 x 30.000đ; 66 x 30.000đ, tổng cộng là 60.000đ. Tổng số tiền M mua số lô, số đề là 390.000đ. Sau khi nhận được tin nhắn mua số lô, số đề của M, L trả lời tin nhắn với nội dung "2" (tức là đồng ý bán những số lô, đề qua 02 tin nhắn SMS mà M đã gửi cho L). L và M đã thống nhất với nhau thanh toán tiền thắng, thua vào ngày hôm sau. Do chưa biết kết quả thắng, thua nên tổng số tiền L và M sử dụng vào việc đánh bạc ngày 31/10/2021 chỉ là 390.000đ.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 31 tháng 10 năm 2021, L đang ở nhà thì hai đối tượng tự khai là Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970 trú tại thôn ĐL, xã ĐV, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc và Đỗ Văn T2, sinh năm 1990 trú tại thôn BV, xã ĐV, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc đến hỏi mua số lô, số đề của L, L đồng ý. Tại đây, T1 đã mua của L các số lô gồm: 58, 85, 93 mỗi số 50 điểm, tổng là 150 điểm x giá 22.000đ/ 01 điểm = 3.300.000đ; mua các số đề gồm: 93, 98, 43, 34 mỗi số 60.000đ, tổng là 240.000đ, T1 được L chiết khấu 40.000đ tiền đề và chỉ phải trả cho L 200.000đ. Tổng cộng số tiền T1 đã mua các số lô, số đề của L là 3.500.000đ. Sau đó, L ghi các số lô, số đề này vào một mảnh giấy (cáp lô, đề) đưa cho T1 và T1 đã thanh toán 3.500.000đ cho L. Tiếp đến, Đỗ Văn T2 đã mua của L các số lô gồm: 55, 22 mỗi số 30 điểm, số lô 24 x 20 điểm, tổng là 80 điểm

lô x 22.000đ/1 điểm = 1.760.000đ; mua các số đề gồm: 58 x 50.000đ, 85 x 230.000đ, đề ba càng 458 x 20.000đ, tổng số tiền đề T2 mua của L là 300.000đ, T2 được L chiết khấu 60.000đ nên T2 chỉ phải trả cho L số tiền 240.000đ. Tổng số tiền T2 đã mua các số lô, số đề của L là 2.000.000đ. Sau đó L ghi các số lô, số đề này vào một mảnh giấy (cáp lô, đề) đưa cho T2 và T2 thanh toán 2.000.000đ cho L. Khi L đang cầm số tiền của T1 và T2 trả để mua số lô, đề và đang chuẩn bị ghi các số lô, số đề ra giấy A4 để lưu lại thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra, L và H đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh số lô, số đề trái phép của mình và Cơ quan điều tra đã: Thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc L số tiền 9.750.000đ (L khai trong đó có 5.500.000đ là tiền vừa bán số lô, số đề cho T2 và T1 mà có; số tiền 4.250.000đ là của khách đi đường vừa mua số, số đề của L); 01 bút bi, 01 tờ giấy A4, trên mặt giấy ghi nội dung các số lô, số đề. Thu giữ của T2 và T1 02 cáp đề.

Nguyễn Thị Ngọc L tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 03 chiếc điện thoại di động trong đó có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xám vàng, số imel1: 866977038523611; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu bạc, số imel1: 867617029632497; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số imel1: 357255057098401 để phục vụ điều tra. Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Tecno, màu xanh, số imel: 351309182498543 để phục vụ điều tra. Nguyễn Văn M tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, số imel: 354311/04/859298/7 để phục vụ điều tra.

Quá trình điều tra, căn cứ vào lời khai nhận của các đối tượng, kết quả giám định dữ liệu trong điện thoại của L mà cơ quan điều tra đã thu giữ có đủ căn cứ xác định, ngày 31 tháng 10 năm 2021 Nguyễn Thị Ngọc L đã tổ chức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn M, người tự khai là Nguyễn Văn T1, người tự khai là Đỗ Văn T2 với tổng số tiền là 29.940.000đ. Trong đó: Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc với số tiền 19.800.000đ; Nguyễn Văn M 390.000đ; Nguyễn Văn T1, Đỗ Văn T2 và một số khách qua đường (L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến nhà ở của L mua số lô, số đề với tổng số tiền là 9.750.000đ.

Ngoài bán số lô, số đề cho các đối tượng trên, Nguyễn Thị Ngọc L còn khai nhận có đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với 04 đối tượng có tên lưu trong điện thoại là "C. HC"; "C.Ng"; "Th L- ngoai"; "OH 2". Cụ thể:

1. Vào hồi 15 giờ 50 phút ngày 31 tháng 10 năm 2021, người có tên lưu trong danh bạ điện thoại của L là "C HC", số điện thoại 0362.915.201 nhắn tin SMS vào số điện thoại 0373.110.830 của L để mua số lô xiên ba là "774 125" (có nghĩa là mua số lô xiên ba 774 với giá 125.000đ). Sau đó, L nhắn tin trả lời là "774 125 ok", có nghĩa xác nhận giao dịch thành công. Tuy vậy, L không biết

người nhắn tin cho L là ai, địa chỉ ở đâu, bởi sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 31 tháng 10 năm 2021 thì L và người này mới gặp nhau để thanh toán thắng thua nhưng chưa kịp gặp nhau thì L đã bị bắt quả tang. Kết quả tra cứu chủ thuê bao số điện thoại 0362.915.201 là bà Phạm Thị Tám, sinh năm 1950, ở xã Tam Hồng, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc. Số điện thoại trên do bà Tám đứng tên chính chủ và sử dụng từ năm 2018 đến 2020 thì bà Tám không sử dụng số điện thoại trên nữa. Kết quả xác minh bà Tám không không quen biết gì với L và cũng không trao đổi gì với L về việc mua bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại. Do vậy, chưa có cơ sở xác định họ tên, nhân thân, lai lịch của người có tên "C HC" đã gửi tin nhắn để đánh bạc với Nguyễn Thị Ngọc L.

2. Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 31 tháng 10 năm 2021, L dùng số điện thoại 0373.110.830 của L nhắn tin cho người có tên lưu trong danh bạ điện thoại của L là "Th L – Ngoai" có số điện thoại 0377.808.591 với nội dung là "D 5070" (có nghĩa là Th1 đang thắng số tiền là 5.070.000đ từ việc mua số lô, số đề của L những ngày trước đó (L không nhớ cụ thể ngày nào, không nhớ cụ thể số lô, số đề gì). Theo lời khai của L, người có số điện thoại 0377.808.591 nhắn tin mua số lô, số đề của L là anh Đặng Văn Th1, sinh năm 1981, ở thôn N (thôn LNg cũ), xã LH, huyện VT. Tại Cơ quan điều tra, anh Th1 không thừa nhận việc đánh bạc với L bằng hình thức nhắn tin mua số lô, số đề. Anh Th1 khẳng định bản thân không sử dụng số điện thoại 0377.808.591 và không có việc nhắn tin để trao đổi, liên lạc gì với L. Kết quả tra cứu chủ thuê bao của số điện thoại 0377.808.591 là anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1998, ở thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả xác minh tại địa phương và gia đình anh B xác định: Anh B đi làm ăn xa từ 02 năm trước, không về nhà, không có mặt tại địa phương. Nguyễn Thị Ngọc L khai, L không trao đổi gì với anh B về việc mua bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối tượng đã đánh bạc với hình thức mua số lô, số đề của Nguyễn Thị Ngọc L qua tin nhắn SMS như đã nêu trên.

3. Vào hồi 14 giờ 25 phút ngày 31 tháng 10 năm 2021, người có tên lưu trong danh bạ điện thoại của L là "C Ng" có số điện thoại 0965.389.615 nhắn tin SMS vào số điện thoại 0373.110.830 của L để mua số đề là "ôi 17 71 19 91 29 92 58 85 24 42 28 82 77x3" (có nghĩa là mua số lô nêu trên mỗi số 3 điểm, tổng là 39 điểm lô x22.000đ = 858.000đ). Sau đó L nhắn tin trả lời là "1", có nghĩa xác nhận giao dịch thành công. Tuy vậy, L không biết người nhắn tin cho L là ai, địa chỉ ở đâu, bởi sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 31tháng 10 năm 2021 thì L và người này mới gặp nhau để thanh toán thắng thua. Kết quả tra cứu chủ thuê bao số điện thoại 0965.389.615 là bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1976, ở xã Thượng Trưng, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Số điện thoại trên do bà S đứng tên chính chủ nhưng bà S khai là đã làm mất điện thoại từ

năm 2020 nên hiện tại bà S không sử dụng số điện thoại này. Kết quả xác minh xác định bà S không quen biết L và cũng không trao đổi gì với Nguyễn Thị Ngọc L về việc mua bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại. Do vậy, chưa có cơ sở xác định đối tượng đã đánh bạc với hình thức mua số lô, số đề của Nguyễn Thị Ngọc L qua tin nhắn SMS như đã nêu trên.

4. Vào lúc 15 giờ 26 phút ngày 02 tháng 4 năm 2021, L khai đã nhận được cuộc điện thoại gọi từ số 0377549202 của một người không quen hỏi mua số lô, số đề. L đã ghi ra giấy các số lô, số đề mà người đó nói là muốn mua của L. Sau đó căn cứ vào các số lô, số đề đã ghi ra giấy này, L soạn thảo tin nhắn rồi gửi cho người không quen này với mục đích là hỏi người này muốn đánh các số lô, số đề này phải không, cụ thể nội dung tin nhắn này như sau: "49 77 22 73 37 44 x mc100đ, 14 x 150đ, 41 x 50đ", đồng thời L lưu số điện thoại của người không quen này vào máy điện thoại của L và lưu trong danh bạ tên là "OH 2" để nhớ đối chiếu thắng, thua. Tuy nhiên, sau đó L không nhận được tin nhắn trả lời từ số điện thoại trên nên L nghĩ đó là số sim rác, người không quen gọi để lừa đảo hoặc để trêu đùa nên L không liên lạc và trao đổi gì với đối tượng này nữa. Do vậy, không có cơ sở để điều tra đối với đối tượng có hành vi đánh bạc với L qua tin nhắn điện thoại như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định, L là người "ôm bảng", không chuyển bảng cho ai. Việc đánh số lô, số đề trái phép giữa L và các đối tượng lấy kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút cùng ngày làm căn cứ xác định thắng, thua với người đánh. Đối với số lô L bán mức giá 22.000đ/1 điểm lô, tiền mua số đề sẽ được L chiết khấu 20%. Hình thức đánh bạc bằng số lô, số đề như sau: Số lô là số có hai chữ số tự nhiên từ 0 đến 9 được ghép lại với nhau, sau đó so sánh với hai số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải 7 trong kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, nếu trùng với số lô đã mua thì người mua số lô đó thắng bạc, nếu không trùng với số lô đã mua thì người mua bị thua, quy ước mua 1 điểm lô là 22.000 đồng, nếu người mua số lô thắng thì L phải trả số tiền là 80.000 đồng/1 điểm lô. Lô xiên là các cặp số lô gồm loại cặp 2 số, cặp 3 số, cặp 4 số. Các cặp số lô là các số có 2 chữ số tự nhiên, để so sánh thắng thua thì người mua lô xiên phải trúng cả 2 số, hoặc 3 số, hoặc 4 số của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải 7 trong kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc. Tỷ lệ thắng thua, L và các đối tượng quy ước với nhau trúng lô xiên 2 gấp 10 lần, lô xiên 3 gấp 40 lần, lô xiên 4 gấp 100 lần số tiền người chơi bỏ tiền ra mua.

Số đề là số có hai chữ số ghép lại với nhau từ các số từ 0 đến 9, sau đó so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt trong kết quả mở thưởng của xổ số kiến thiết miền Bắc, nếu người mua trúng số đề, L phải trả cho người đó gấp 70 lần số tiền mà họ bỏ ra mua số đề. Số đề có 3 số trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì tỷ lệ gấp 400 lần số tiền người chơi bỏ ra mua nếu trúng.

Tại Cáo trạng số: 56/CT - VKSVP – P2 ngày 31 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L phạm tội "Tổ chức đánh bạc", bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Xử phạt bổ sung bị cáo L từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Áp dụng khoản 1, 3 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Xử phạt bổ sung bị cáo H từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L và bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu,

chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên toà, nên có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 31 tháng 10 năm 2021, Nguyễn Thị Ngọc L tổ chức bán số lô, số đề tại nhà và sử dụng điện thoại để nhắn tin trao đổi mua bán số lô, số đề cho những đối tượng có nhu cầu để kiếm lời. Cụ thể: Nguyễn Thị H nhắn tin trên điện thoại di động mua số lô, số đề của L với số tiền là 19.800.000đ; Nguyễn Văn M nhắn tin trên zalo mua số lô, số đề của L với số tiền là 390.000đ, Nguyễn Văn T1, Đỗ Văn T2 và một số khách qua đường (L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến nhà ở của L mua số lô, số đề với tổng số tiền là 9.750.000đ.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị Ngọc L sử dụng vào việc đánh bạc ngày 31 tháng 10 năm 2021 là 29.940.000đ; Nguyễn Thị H sử dụng số tiền vào việc đánh bạc là 19.800.000đ.

Hành vi phạm tội nêu trên của Nguyễn Thị Ngọc L đã phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c, khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tổ chức đánh bạc ... trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên".

Hành vi phạm tội của Nguyễn Thị H đã phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền thông qua kết quả xổ số, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương và quản lý của nhà nước về kết quả mở thưởng xổ số. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trước khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L và bị cáo Nguyễn Thị H là những người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo được chính quyền nơi cư trú xác nhận có hoàn cảnh khó khăn. Cụ thể: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L hiện đã ly hôn chồng, đang sống cùng mẹ già và nuôi 03 con nhỏ, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2013. Bản thân bị cáo L bị tai nạn gãy xương 1/3 đùi phải, đi lại gặp nhiều khó khăn, bị cáo không có việc làm ổn định (theo Đơn xin xác nhận ngày 19 tháng 7 năm 2022 có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn TT và phiếu trả kết quả chụp X-quang ngày 17 tháng 7 năm 2022 của Phòng khám đa khoa Nam Long). Bị cáo Nguyễn Thị H có bố mẹ già, chồng mất sức lao động, bị cáo có 05 con nhỏ, cháu nhỏ nhất là Vũ Văn Ch sinh vào 18/5/2022 (theo Đơn xin xác nhận ngày 11 tháng 7 năm 2022 có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn TT). Vì vậy, bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L là người tổ chức cho các đối tượng mua số lô, số đề trực tiếp tại nhà ở của mình; sử dụng số điện thoại cá nhân để nhắn tin SMS trao đổi, mua bán số lô, số đề và đối trừ thắng thua vào ngày hôm sau, dựa trên cơ sở kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc vào lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày. Tổng số tiền tham gia đánh bạc của bị cáo L là 29.940.000đ. Bị cáo Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của L với số tiền 19.800.000đ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L mức án cao hơn bị cáo Nguyễn Thị H mới tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò và hành vi phạm tội của bị cáo.

Sau khi cân nhắc nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo đều là phụ nữ hiện đang nuôi con nhỏ, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng mức án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giúp các bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền nên cần phạt mỗi bị cáo một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Đối với Nguyễn Văn M, quá trình điều tra xác định ngày 31 tháng 10 năm 2021, M tham gia đánh bạc ăn tiền với bị cáo L bằng hình thức mua, bán số

lô, số đề với tổng số tiền là 390.000đ. Như vậy, số tiền dùng vào việc đánh bạc của M dưới 5.000.000đ. M chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, gá bạc, chưa bị kết án về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, gá bạc nên việc Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính với mức phạt 500.000đ đối với Nguyễn Văn M là đúng quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng tên là Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn T2 là những người mua số lô, số đề của bị cáo L khi bị bắt quả tang thì T1, T2 đều khai cư trú ở xã ĐV, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại Cơ quan điều tra, sau khi làm việc lấy lời khai xong, lợi dụng sơ hở, T2 và T1 đã bỏ trốn. Qua xác minh tại xã ĐV, huyện YL xác định không có ai là người có lai lịch, nhân thân như lời khai của T1 và T2 tại Cơ quan điều tra. Do vậy, việc Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau đối với T1, T2 là phù hợp.

Đối với 04 đối tượng có tên có tên lưu trong điện thoại là "C. HC"; "C. Ng"; "Th L- ngoai"; "OH 2", ngày 31 tháng 10 năm 2021, có những số điện thoại lạ gọi đến cho bị cáo L hỏi mua số lô, số đề. L chưa gặp mặt, chưa biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của các đối tượng này thì bị bắt quả tang. Việc Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau đối với 04 đối tượng này là phù hợp.

Đối với một số đối tượng là khách đi đường mua số lô số đề của bị cáo L ngày 31 tháng 10 năm 2021. Kết quả điều tra xác định những người này đến mua số lô, số đề của bị cáo thì được bị cáo ghi ra 01 tờ giấy A4 để làm căn cứ đối chiếu thắng thua, tổng số tiền bị cáo đã bán số lô, số đề cho các đối tượng này là 4.250.000đ. Tuy nhiên, bị cáo L không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của những người này, bị cáo chưa đối chiếu thắng thua với họ thì bị bắt quả tang. Do vậy, việc Cơ quan tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau đối với các đối tượng này là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xám thu giữ của bị cáo L. Qua điều tra xác định chiếc điện thoại này bị cáo L lắp sim số 0373.110.830, sử dụng để mua bán số lô, số đề với các đối tượng nên cần tịch thu để bán sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 thu giữ của M. Kết quả điều tra xác định chiếc điện thoại này M lắp sim số 0397.449.633, sử dụng để mua số lô, số đề với bị cáo L nên cần tịch thu để bán sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo L (gồm 01 chiếc nhãn hiệu OPPO, màu bạc và 01 chiếc nhãn hiệu Nokia, màu đen). Kết quả điều tra xác định 02 chiếc điện thoại này là tài sản của bị cáo L sử dụng liên lạc với người thân, không sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo L nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Tecno, màu xanh thu giữ của bị cáo H, bị cáo khai không sử dụng chiếc điện thoại này để nhắn tin mua số lô, số đề

của bị cáo L mà chỉ sử dụng chiếc điện thoại Nokia để nhắn tin mua số lô, số đề của bị cáo L, sau đó đã làm mất, không nhớ mất ở đâu, thời điểm nào. Chỉ căn cứ duy nhất vào lời khai của bị cáo H thì không có cơ sở để trả lại cho bị cáo H chiếc điện thoại trên mà cần tịch thu để bán sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 tờ giấy A4 ghi các số lô, số đề và 02 cáp lô đề. Kết quả điều tra xác định là vật chứng vụ án nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 bút bi màu xanh, kết quả điều tra xác định là bút của bị cáo L sử dụng để ghi các số lô, số đề bán cho các đối tượng, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 9.750.000đ thu giữ của bị cáo L. Kết quả điều tra xác định, trong đó có 5.500.000đ mà T1 và T2 trả tiền mua số lô, số đề cho bị cáo L thì bị bắt quả tang. Còn lại số tiền 4.250.000đ là tiền bán số lô, số đề cho khách qua đường (bị cáo L không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này), do vậy cần tịch thu tổng số tiền 9.750.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 19.800.000đ bị cáo H mua số lô của bị cáo L nhưng chưa thanh toán thì bị cáo L bị phát hiện bắt quả tang. Do vậy, cần truy thu số tiền trên của bị cáo H để sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L phạm tội "Tổ chức đánh bạc", bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Đánh bạc"

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo L 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo H 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị H cho Uỷ ban nhân dân thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án

có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xám thu giữ của bị cáo L; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 thu giữ của M; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Tecno, màu xanh thu giữ của bị cáo H.

Trả lại cho bị cáo L 02 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc nhãn hiệu OPPO, màu bạc và 01 chiếc nhãn hiệu Nokia, màu đen nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu số tiền 9.750.000đ (Chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo L để sung quỹ Nhà nước

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu xanh cũ, đã qua sử dụng của bị cáo L.

(Đặc điểm tang vật như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15 tháng 7 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

Truy thu, nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 19.800.000đ (Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L và bị cáo Nguyễn Thị H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VP, THS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh